

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 14 -12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Minh

Ông Nguyễn Xuân Hải

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Quàng Thị N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1966, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Hồng L C, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn P, sinh năm 1940 và bà Quàng Thị L (Đã chết); bị cáo có chồng Quàng Văn D, sinh năm 1970; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022, tạm giam ngày 24/8/2022 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Đình T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/8/2022 Quàng Thị N rủ Lò Thị L nhà ở cùng bản Hồng L C, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đi lên khu vực cột mốc biên giới Việt-Lào số 105 thuộc bản Hồng L C để tìm trâu thả trên đó, hai người cùng đi bộ theo đường mòn lên khu vực mốc 105 tại đây L tìm được trâu của gia đình, còn N tiếp tục một mình đi bộ theo khe suối để tìm trâu của gia đình sau khi đi được khoảng 3km, N gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ, người này đặt vấn đề thuê N vận chuyển hai bánh Heroine đến khu vực đầu bản Hồng L C sẽ có người đến nhận 02 bánh Heroine và trả tiền công 10 triệu đồng, N đồng ý, người đàn ông đưa cho N 01 bọc nilon màu đen và nói bên trong có đủ 02 bánh Heroine, N mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 bánh Heroine N cất vào túi tự chế từ vỏ bao xác rắn màu xanh, rồi cất giấu vào bên trong chiếc túi tự chế từ vỏ bao xác rắn màu trắng N khoác bên người, N không đi tìm trâu của gia đình nữa, khoác chiếc túi chứa 02 bánh Heroine đi bộ về đến chỗ đàn trâu của gia đình L, không thấy L, N đợi khoảng mấy tiếng đồng hồ sau thì L quay lại, hai người đi bộ về nhà theo đường cũ, N không nói cho L biết việc N vận chuyển Heroine. Hồi 17 giờ cùng ngày, N và L đi bộ về đến khu vực đầu bản Hồng L C, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn Biên phòng Thanh L, Đoàn biên phòng Pa T yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong chiếc túi tự chế từ vỏ bao xác rắn N đeo trên người có 02 bánh Heroine tổng khối lượng: 700,9 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1188/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Thị N gồm: 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng là 700,9 gam.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Thị N là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTĐB-P1 ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Quàng Thị N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Thị N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Thị N 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Quàng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị N không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không được đi học, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quàng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Sáng ngày 21/8/2022, bị cáo N đi cùng Lò Thị L lên khu vực cột mốc biên giới Việt – Lào số 105 thuộc bản Hồng L C để tìm trâu, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên tuổi, địa chỉ thuê bị cáo vận chuyên 02 bánh Heroine và trả tiền công 10 triệu đồng. Bị cáo đồng ý. Lúc 17 giờ cùng ngày bị cáo N và L đi bộ về đến khu vực đầu bản Hồng L C, xã Thanh H, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra phát hiện thu giữ 02 bánh heroine tổng khối lượng 700,9 gam.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Quàng Thị N đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 700,9 gam Heroine của bị cáo Quàng Thị N đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Thị N là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Thị N đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Quàng Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Vận chuyên trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (700,9 gam Heroine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung

cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận,

Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Đồn biên phòng Thanh L, Đồn biên phòng Pa T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 695,7 gam Heroine, 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu trắng; 01 túi tự may bằng bao tải xác rắn màu xanh, có quai đeo, đã cũ; 01 túi tự may bằng bao tải xác rắn màu trắng, có quai đeo, đã cũ đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng, vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, hãng nokia đã cũ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Quàng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai người đàn ông dân tộc Thái là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Vì bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Thị L qua điều tra, L không biết việc Quàng Thị N vận chuyển ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với L. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Thị N (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị N **20 (hai mươi)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 695,7 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 túi nilon màu đen

- 01 túi nilon màu trắng

- 01 túi tự may bằng bao tải xác rắn màu xanh, có quai đeo, đã cũ

- 01 túi tự may bằng bao tải xác rắn màu trắng, có quai đeo, đã cũ

*** Trả lại cho bị cáo Quàng Thị N:**

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, hãng nokia đã cũ thu giữ của Quàng Thị N.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quảng Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/12/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Thanh H, huyện Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lò Văn Lịch